

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **49/2018/HS-ST.**

Ngày: 30/10/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Tấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Gái

Ông Võ Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Thắng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Văn Cà Ni N - Sinh năm: 1991; Tại Kiên Giang

Tên gọi khác: Cà N, Lợi

Nơi cư trú: ấp B, xã B1, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở trước khi bị bắt: ấp T, xã B1, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trương Văn N, sinh năm 1947 và bà Mai Tuyết L, sinh năm 1951; Anh (chị) em ruột: gồm 09 người, lớn nhất sinh năm 1966, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ: Lục Kim P, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Con: 01 đứa, sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2018 cho đến Ny.

(Bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Trịnh Đình T – Sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa Chỉ: ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Người làm chứng

Phạm Văn S – sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Lê Văn T – sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Danh T – Sinh năm 1991(Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Trần Văn T – Sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp S, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Danh Thị T – Sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Lê Văn T – sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, phường V, thành phố R, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 20/01/2018 qua công tác tuần tra kiểm sát tại địa bàn thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất cùng với Công an thị trấn Hòn Đất T hành làm việc với đối tượng Lê Văn T và thu giữ trên người T 01 (một) bọc nylon (nhựa) trong suốt, kích thước 2,7cm x 1,3cm, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, T khai nhận là ma túy trên T mua của Trương Văn Cà Ni N, ngụ tại ấp Thuận T, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất về để sử dụng. Ngày 23/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất T hành tạm giữ Trương Văn Cà Ni N trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Văn Cà Ni N thu giữ trên người N gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo loại S1S đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số AD 826876 mang tên Mai Thanh Hùng, sinh năm 1989. Nơi cư trú: 73, Nguyễn Thoại Hầu, Rạch Giá, Kiên Giang. (ảnh trên giấy phép là của N)

- Tiền USD, 02 tờ mệnh giá 02 USD, 01 tờ mệnh giá 01 USD.

- Tiền Việt Nam: 1.793.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Khám xét nơi ở của Trương Văn Cà Ni N, là ngôi nhà do Trịnh Đình T làm chủ tại ấp Thuận Tiên, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Tại phòng ngủ của N phát hiện và thu giữ:

01 (một) gói nylon (nhựa) hình chữ nhật có kích thước 06cm x 4,5cm, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa nhiều chất rắn màu trắng không đồng nhất; 01 (một) chai thủy tinh hình chữ nhật bên trên có 01 chụp hình bầu bông hoa được quấn bằng băng keo màu đen, phía trên có một ống hút màu trắng bằng nhựa và 01 chiếc nỏ bằng thủy tinh; 01 (một) chiếc cân tiểu ly điện tử hình chữ nhật màu đen kích thước 12cm x 06cm mặt cân làm bằng Inox; 01 (Một) chiếc kéo bằng Inox dài 10,5 cm mặt kéo có hình chữ Denprosass; 03 chai ga hình tròn dài 20cm đường kính 5,1cm hiệu Bluvesky; 01 (một) chiếc quét ga bằng nhựa bên trên bằng Inox ghi chữ Top Made in Việt Nam; 01 (một) cái nhíp bằng Inox dài 15,3 cm; 50 (năm mươi) ống hút bằng nhựa; 35 (ba mươi lăm) bọc nhựa hình chữ nhật, kích thước (13 x 10 cm), 01 mặt trong suốt, 01 mặt dán lớp nhựa sọc ngang trắng hồng có ghi chữ Merychrismas; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy Tab 3 đã qua sử dụng.

Khám xét tại phòng ngủ của Trịnh Đình T thu giữ:

01 (một) điện thoại di động NOKIA loại 111Di màu trắng đen (đã qua sử dụng); 01 (một) còng số 8 bằng kim loại màu trắng hiệu 500E16-BCA; 01 (một) chai ga hình tròn màu đen dài 20cm, đường kính 5,1cm, hiệu BLVESKY.

* Tại kết luận giám định số 65/KL-KTHS ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận về đối tượng giám định (thu của Trương Văn Cà Ni N) như sau:

Chất rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bọc nhựa trong suốt hình chữ nhật có kích thước khoảng 06cm x 4,5cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,6596 gam.

* Tại kết luận giám định số 64A/KL–KTHS ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận về đối tượng giám định (thu của Lê Văn T) như sau:

Các tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) bọc nhựa trong suốt hình chữ nhật có kích thước khoảng 2,7cm x 1,3cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0781 gam.

Trương Văn Cà Ni N khai nhận có mối quan hệ quen biết với Trịnh Đình T. Sau đó, Tuấn kêu N về sống chung với Tuấn và vợ là Danh Thị T. Trong thời gian sống chung nhiều lần Tuấn và N sử dụng ma túy đá với nhau, sau nhiều lần sử dụng chung ma túy đá, T hướng dẫn cho N cách phân chia ma túy đá và đưa ma túy đá cho N bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để lấy tiền lời trong thời gian từ tháng 5 năm 2017 đến tháng 1 năm 2018 Trương Văn Cà Ni N đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người hình thức khi những người nghiện ma túy có nhu cầu mua ma túy sẽ liên lạc với N qua điện thoại sau đó N chọn địa điểm để giao hàng cho các người nghiện ma túy cụ thể:

1/ Vào ngày 20/01/2018 bán cho Lê Văn T, sinh năm 1994, trú tại ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang 01 tép ma túy trị giá 500.000 đồng trên đường T đi về thị bị lực lượng công an phát hiện thu giữ tang vật

2/ Trong thời gian từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 7 năm 2017 bán cho Danh T, sinh năm 1991; Trú tại ấp Hòn Quéo, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang 03 lần: lần thứ nhất mua 01 tép giá 800.000đ; Lần thứ 2 mua 02 tép giá mỗi tép 500.000đ = 1.000.000đ; Lần thứ 3 mua 01 tép giá 700.000đ, Danh Trường khai nhận mua về để sử dụng cho bản thân

3./ Trong thời gian từ tháng 9 và tháng 10 năm 2017 bán cho Trần Văn T, sinh năm 1980 thường trú ấp số 8 xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang 04 lần: 03 lần mỗi lần 01 bọc ma túy với số tiền 2.000.000 đồng/lần; Lần thứ 4 bán cho Thuận 2.500.000đ. Số ma túy thuận mua để sử dụng cho cá nhân

4./ Trong thời gian tháng 7 năm 2017 N bán cho 01 người tên Út Sỉ ở Lành Huỳnh, huyện Hòn Đất (quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 03 lần: lần thứ nhất 01 tép giá 700.000 đ; Lần thứ hai 01 tép giá 600.000đ; lần thứ ba 01 tép giá 600.000đ

5/ Bán cho Phạm Văn S, sinh năm 1989; Trú tại, ấp Bến Đá, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang 05 lần mỗi lần 01 tép ma túy giá mỗi tép là 500.000đ, không xác định được thời gian cụ thể nhưng lần bán sau cùng vào ngày 21/01/2018.

6/ Vào ngày 20/01/2018 bán cho Lê Văn T, sinh năm 1992; Trú tại 173, Nguyễn Bình Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá 01 tép ma túy với giá 500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 50/CT - VKS ngày 05/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trương Văn Cà Ni N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Văn Cà Ni N từ **07** năm đến **08** năm tù giam.

Đối với Trịnh Đình T quá trình điều tra không đủ chứng cứ chứng minh Trịnh Đình T đưa ma túy cho Trương Văn Cà Ni N đi bán như lời khai của N. Ngày 16 tháng 3 năm 2018 Tuấn bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất bắt giữ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy ở một vụ án khác và đã bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất đưa ra xét xử xử phạt 04 năm tù giam. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra hành vi đưa ma túy cho N đi bán theo lời khai của N nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi mua và tàng trữ ma túy của Lê Văn T do chưa đủ định lượng xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T với số tiền 750.000 đồng.

Đối với Phạm Văn S, Lê Văn T, Trần Văn T, Danh Tg do không xác định được số lượng ma túy đã mua nên không có căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng/người.

Đối với đối tượng Út Sỉ qua quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòn Đất tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, bên trong đựng mẫu giám định (là chất ma túy loại Methamphetamine), ký hiệu vụ số: 64A có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến Huỳnh Kvà hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang thu của Lê Văn T (sau khi giám định); - 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, bên trong đựng mẫu giám định (là chất ma túy loại Methamphetamine), ký hiệu vụ số: 65 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Huỳnh Khang và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang thu của Trương Văn Cà Ni N (sau khi giám định); - 01 (một) chai thủy tinh hình chữ nhật bên trên có 01 chụp hình bầu hình bông hoa được quấn bằng băng keo màu đen, phía trên có một ống hút màu trắng bằng nhựa và 01 chiếc nỏ bằng thủy tinh; - 01 (một) chiếc cân tiểu ly điện tử hình chữ nhật màu đen kích thước 12cm x 06cm mặt cân làm bằng Inox; - 01 (Một) chiếc kéo bằng Inox dài 10,5 cm mặt kéo có hình chữ Denprosass; - 03 (ba) chai ga hình tròn dài 20cm, đường kính 5,1cm hiệu Bluesky ; - 01 (một) chiếc quét ga bằng nhựa bên trên bằng Inox ghi chữ Top Made in Việt Nam; - 01 (một) cái nhíp bằng Inox dài 15,3 cm; - 50 (năm mươi) ống hút bằng nhựa; - 35 (ba mươi lăm) bọc nhựa hình chữ nhật, kích thước (13 x 10 cm), 01 mặt trong suốt, 01 mặt dán lớp nhựa sọc ngang trắng hồng có ghi chữ Merychrismas; - 01 (một) cồng số 8 bằng kim loại màu trắng hiệu 500E16-BCA.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo loại S1S đã qua sử dụng; - 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy Tab 3 đã qua sử dụng; - Tiền Việt Nam: 1.793.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS xử phạt bị cáo số tiền 30.000.000 đồng

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo ăn ă hối cải với hành vi phạm tội của mình, xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng tháng 04/2017 đến tháng 01/2018 Trương Văn Cà Ni N đã nhiều lần bán ma túy đá (loại Methamphetamine) cho nhiều người nghiện ma túy trên địa bàn huyện Hòn Đất nhằm thu lợi cụ thể: N bán cho Danh T 03 lần, bán cho Trần Văn T 04 lần, bán cho 01 người tên Út S 03 lần, bán cho Phạm Văn Sang 05 lần, bán cho Lê Văn Tuấn 01 lần, ngày 20/01/2018 bán cho Lê Văn T 01 lần trên đường T đi về thì công an phát hiện thu giữ tang vật. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng như Danh T, Trần Văn T, Phạm Văn S, Lê Văn T, Lê Văn T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trương Văn Cà Ni N đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Trương Văn Cà Ni N là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn Cà Ni N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về chất ma túy của nhà nước. Bị cáo là người trưởng thành, bị cáo phải hiểu biết rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị nhà nước ta nghiêm cấm và xử lý nghiêm nếu ai vi phạm, ma túy là chất gây nghiện nguy hại cho cơ thể con người, làm suy giảm giống nòi, suy kiệt sức lao động nếu ai vướng phải, và đây cũng là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an địa phương. Do đó cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật, làm một người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành bao gồm: **01** (một) phong bì màu trắng được niêm phong, bên trong đựng mẫu giám định (là chất ma túy loại Methamphetamine), ký hiệu vụ số: 64A có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến Huỳnh K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang thu của Lê Văn T (sau khi giám định); **01** (một) phong bì màu trắng được niêm phong, bên trong đựng mẫu giám định (là chất ma túy loại Methamphetamine), ký hiệu vụ số: 65 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến Huỳnh K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang thu của Trương Văn Cà Ni N (sau khi giám định); **01** (một) chai thủy tinh hình chữ nhật bên trên có 01 chụp hình bầu hình bông hoa được quấn bằng băng keo màu đen, phía trên có một ống hút màu trắng bằng nhựa và 01 chiếc nỏ bằng thủy tinh (dùng để sử dụng ma túy); **01** (một) chiếc cân tiểu ly điện tử hình chữ nhật màu đen kích thước 12cm x 06cm mặt cân làm bằng Inox. (cân dùng để chia ma túy); **01** (Một) chiếc kéo bằng Inox dài 10,5 cm mặt kéo có hình chữ Denprosass; **03** (ba) chai ga hình tròn dài 20cm, đường kính 5,1cm hiệu Bluesky; **01** (một) chiếc quẹt ga bằng nhựa bên trên bằng Inox ghi chữ Top Made in Việt Nam; **01** (một) cái nhíp bằng Inox dài 15,3 cm; **50** (năm mươi) ống hút bằng nhựa; **35** (ba mươi lăm) bọc nhựa hình chữ nhật, kích thước (13 x 10 cm), 01 mặt trong suốt, 01 mặt dán lớp nhựa sọc ngang trắng hồng có ghi chữ Merychrismas; 01 (một) cồng số 8 bằng kim loại màu trắng hiệu 500E16-BCA.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo loại S1S đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy Tab 3 đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 1.793.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Các vật chứng này đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2018

Đối với số tiền Việt Nam 1.793.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng), hiện đang được nộp vào tài khoản số 3941.0.1019593.00000 tại kho bạc nhà nước huyện Hòn Đất của Phòng tài chính kế hoạch huyện Hòn Đất (theo giấy nộp tiền ngày 25/9/2018)

Đối với số tiền bán ma túy của Trương Văn Cà Ni N bán ma túy cho nhiều người nghiện ma túy bị cáo không nhớ cụ thể được bao nhiêu nên Hội đồng thống nhất không truy thu bị cáo mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát căn cứ khoản 5 điều 251 BLHS áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tuy nhiên số tiền ma Viện kiểm sát đề nghị có phần cao nên Hội đồng xét xử thống nhất phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Đối với Trịnh Đình Quá trình điều tra chưa đủ chứng cứ chứng minh Trịnh Đình Tuấn đưa ma túy cho Trương Văn Cà Ni N đi bán như lời khai của N đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Cà Ni N (Cà N, Lợi) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trương Văn Cà Ni N (Cà N, Lợi) **07** (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 23/01/2018.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251, điểm e khoản 2 Điều 32 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Cà Ni N (Cà N, Lợi) số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: **01** (một) phong bì màu trắng được niêm phong, bên trong đựng mẫu giám định (là chất ma túy loại Methamphetamine), ký hiệu vụ số: 64A có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến Huỳnh K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang thu của Lê

Văn T (sau khi giám định); **01** (một) phong bì màu trắng được niêm phong, bên trong đựng mẫu giám định (là chất ma túy loại Methamphetamine), ký hiệu vụ số: 65 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến Huỳnh K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang thu của Trương Văn Cà Ni N (sau khi giám định); **01** (một) chai thủy tinh hình chữ nhật bên trên có 01 chụp hình bầu hình bông hoa được quấn bằng băng keo màu đen, phía trên có một ống hút màu trắng bằng nhựa và 01 chiếc nỏ bằng thủy tinh (dùng để sử dụng ma túy); **01** (một) chiếc cân tiểu ly điện tử hình chữ nhật màu đen kích thước 12cm x 06cm mặt cân làm bằng Inox. (cân dùng để chia ma túy); **01** (Một) chiếc kéo bằng Inox dài 10,5 cm mặt kéo có hình chữ Denprosass; **03** (ba) chai ga hình tròn dài 20cm, đường kính 5,1cm hiệu Bluesky; **01** (một) chiếc quẹt ga bằng nhựa bên trên bằng Inox ghi chữ Top Made in Việt Nam; **01** (một) cái nhíp bằng Inox dài 15,3 cm; **50** (năm mươi) ống hút bằng nhựa; **35** (ba mươi lăm) bọc nhựa hình chữ nhật, kích thước (13 x 10 cm), 01 mặt trong suốt, 01 mặt dán lớp nhựa sọc ngang trắng hồng có ghi chữ Merychrismas; 01 (một) cồng số 8 bằng kim loại màu trắng hiệu 500E16-BCA.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo loại S1S đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy Tab 3 đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 1.793.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Các vật chứng này đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2018

Đối với số tiền Việt Nam 1.793.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng), hiện đang được nộp vào tài khoản số 3941.0.1019593.00000 tại kho bạc nhà nước huyện Hòn Đất của Phòng tài chính kế hoạch huyện Hòn Đất (theo giấy nộp tiền ngày 25/9/2018)

4. Đối với Trịnh Đình T quá trình điều tra chưa đủ chứng cứ chứng minh Trịnh Đình T đưa ma túy cho Trương Văn Cà Ni N đi bán như lời khai của N, đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về lệ phí án phí Tòa án;

Bị cáo Trương Văn Cà Ni N (Cà N, Lợi) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Hòn Đất
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hòn Đất
- Nhà tạm giữ CA huyện Hòn Đất
- Chi cục THA DS huyện Hòn Đất
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Tấn